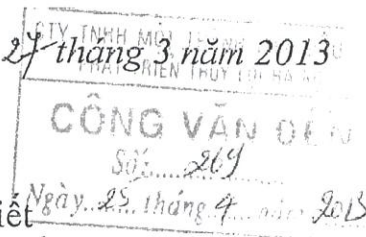


Số: 513/QĐ-SNN

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2013



QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy trình vận hành điều tiết hồ chứa nước Đồng Quan - Huyện Sóc Sơn - Thành phố Hà Nội

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT HÀ NỘI

Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão 20/3/1993; Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão số 27/2000/PL-UBTVQH10 ngày 24/8/2000;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PL-UBTVQH10 ngày 04/4/2001;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 08/2006/NĐ-CP ngày 16/01/2006 Quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão đã được sửa đổi, bổ sung ngày 24/8/2000; số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 về Quản lý an toàn đập; số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Chính phủ về Quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp Tài nguyên và Môi trường các hồ chứa thủy lợi, thủy điện;

Căn cứ Thông tư số 33/2008/TT-BNN ngày 04/02/2008 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn thực hiện một số điều thuộc Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập;

Căn cứ Quyết định số 48/2002/QĐ-BNN ngày 10/6/2002 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành tiêu chuẩn ngành "14 TCN 121-2002 Hồ chứa nước - Công trình thủy lợi Quy định về lập và ban hành Quy trình vận hành điều tiết";

Căn cứ công văn số 5130/BNN-TCTL ngày 22/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt và ban hành 10 quy trình vận hành điều tiết hồ chứa nước trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ công văn số 1240/TCTL-QLCT ngày 12/12/2012 của Tổng cục thủy lợi - Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc dự thảo Quy trình vận hành 10 hồ chứa nước trên địa bàn thành phố Hà Nội đã hoàn chỉnh, đủ điều kiện để phê duyệt và ban hành;

Căn cứ công văn số 8654/UBND-NNNT ngày 31/10/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa nước trên địa bàn Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 20/2008/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thành lập Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội;

Xét đề nghị của Chi cục Thủy lợi Hà Nội tại Tờ trình số 65/TTr-CCTL ngày 25/3/2013 về việc xin phê duyệt ban hành quy trình vận hành 10 hồ chứa nước có dung tích trên 2 triệu m³ trên địa bàn Thành phố Hà Nội kèm theo Báo cáo thẩm định số 66/BC- TCT ngày 25/3/2013 của Tổ công tác thẩm định quy trình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình vận hành điều tiết hồ chứa nước Đồng Quan, huyện Sóc Sơn - Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký, những quy định trước đây trái với Quy trình này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chi cục Trưởng chi cục Thủy Lợi, Chánh Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn; Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV ĐTPT Thủy lợi Hà Nội; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN&PTNT (để b/c);
- UBND Thành phố (để b/c);
- GD Sở; PGD Sở phụ trách khối;
- Lưu: VT, CCTL.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Thanh Nhã

QUY TRÌNH

Vận hành điều tiết hồ chứa nước Đồng Quan - TP Hà Nội

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 513/QĐ-SNN
ngày 27 tháng 3 năm 2013 của Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mọi hoạt động có liên quan đến quản lý khai thác và bảo vệ an toàn công trình hồ chứa nước Đồng Quan đều phải tuân thủ:

1. Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PL-UBTVQH10 ngày 04/4/2001; Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

2. Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão (năm 1993); Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão số 27/2000/PL-UBTVQH10 ngày 24/8/2000.

3. Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập;

4. Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Chính phủ về Quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp Tài nguyên và Môi trường các hồ chứa thủy lợi, thủy điện.

5. Các Tiêu chuẩn, Qui phạm :

a. Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế (TCXDVN 285:2002).

b. Hồ chứa nước - Công trình thủy lợi - Quy định về lập và ban hành Quy trình vận hành điều tiết (14TCN 121-2002).

c. Công trình thủy lợi kho nước - Yêu cầu kỹ thuật trong quản lý và khai thác (TCVN 8414 : 2010).

d. Quy phạm công tác thủy văn trong hệ thống thủy nông (TCVN 8304 : 2009).

e. Các Tiêu chuẩn, Qui phạm khác có liên quan tới công trình thủy công của hồ chứa nước.

Điều 2. Việc vận hành điều tiết hồ chứa nước Đồng Quan phải đảm bảo:

1. An toàn công trình theo chỉ tiêu phòng chống lũ với tần suất lũ thiết kế $P=1\%$ tương ứng với mực nước cao nhất là +18,6m

2. Cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, du lịch và các nhu cầu dùng nước khác theo nhiệm vụ thiết kế được duyệt.

Điều 3. Việc vận hành công lấy nước, tràn xả lũ phải tuân thủ Quy trình vận hành của các công trình.

Điều 4. Vận hành điều tiết hồ chứa nước Đồng Quan:

1. Quy trình vận hành điều tiết hồ chứa nước Đồng Quan (sau đây gọi tắt là Quy trình) là cơ sở pháp lý để Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư phát triển (TNHH MTV ĐTPT) Thủy lợi Hà Nội (sau đây gọi tắt là Công ty Thủy lợi Hà Nội) vận hành điều tiết hồ chứa nước Đồng Quan hàng năm.

2. Trong mùa mưa lũ, khi xuất hiện các tình huống đặc biệt chưa được quy định trong Quy trình, việc vận hành điều tiết và phòng chống lụt bão của hồ chứa Đồng Quan phải theo sự chỉ đạo điều hành thống nhất của UBND TP Hà Nội, trực tiếp là Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão TP Hà Nội.

Chương II

VẬN HÀNH ĐIỀU TIẾT TRONG MÙA LŨ

Điều 5. Trước mùa mưa lũ hàng năm, Công ty Thủy lợi Hà Nội phải thực hiện:

1. Kiểm tra công trình trước lũ theo đúng quy định hiện hành, phát hiện và xử lý kịp thời những hư hỏng, đảm bảo công trình vận hành an toàn trong mùa mưa lũ.

2. Căn cứ vào dự báo khí tượng thủy văn mùa lũ và Quy trình này để lập "*Kế hoạch tích nước cụ thể trong mùa lũ*", làm cơ sở vận hành điều tiết hồ chứa, đảm bảo an toàn công trình và tích đủ nước phục vụ các nhu cầu dùng nước.

3. Rà soát, bổ sung phương án phòng chống lụt bão cho hồ chứa nước Đồng Quan, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Điều tiết giữ mực nước hồ trong mùa lũ :

1. Trong mùa lũ, mực nước hồ chứa phải thấp hơn hoặc bằng tung độ "Đường phòng phá hoại" trên biểu đồ điều phối.

2. Mực nước hồ cao nhất ở cuối các tháng trong mùa lũ được giữ như sau:

Thời gian (ngày/tháng)	30/VI	31/VII	31/VIII	30/IX	31/X
Mực nước cao nhất (m)	16,74	17,22	17,80	18,00	18,00

Điều 7. Vận hành điều tiết khi mực nước vượt quá giới hạn quy định tại khoản 2 điều 6:

1. Công ty Thủy lợi Hà Nội sử dụng cống lấy nước để hạ thấp mực nước. Trước khi tiến hành mở nước Công ty phải :

- Căn cứ tình hình khí tượng thủy văn, hiện trạng công trình đầu mối, hệ thống kênh và nhu cầu nước trong hệ thống để quyết định mở nước qua cống (lưu lượng và thời gian).

- Thông báo đến đơn vị hưởng lợi trong hệ thống và các cơ quan liên quan về việc mở nước để nâng cao hiệu quả sử dụng nước hồ chứa.

2. Trường hợp mực nước hồ chứa còn thấp hơn cao trình +18,00m, việc không sử dụng cống lấy nước để hạ mực nước do Giám đốc Công ty Thủy lợi Hà Nội quyết định.

Điều 8. Vận hành điều tiết trong một số trường hợp đặc biệt :

1. Khi mực nước hồ đạt +18m và đang lên, Công ty Thủy lợi Hà Nội phải thường xuyên theo dõi diễn công trình đầu mối (đập chính, đập phụ, tràn, cống...) và lưu lượng nước chảy về hạ du; chủ động điều tiết các công trình và giữ mực nước hồ không vượt quá +18,60m.

2. Khi mực nước hồ đạt +18,60m và đang lên, Công ty Thủy lợi Hà Nội báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội chỉ đạo đảm bảo an toàn công trình và triển khai phương án bảo vệ vùng hạ du hồ chứa.

3. Khi mực nước hồ lên nhanh có khả năng vượt cao trình đỉnh đập (+19,00m), Công ty Thủy lợi Hà Nội báo cáo Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão TP Hà Nội quyết định phương án hạ thấp mực nước khẩn cấp, đảm bảo an toàn hồ chứa và vùng hạ du.

Chương III

VẬN HÀNH ĐIỀU TIẾT TRONG MÙA KIẾT

Điều 9. Trước mùa kiệt hàng năm, Công ty Thủy lợi Hà Nội phải thực hiện:

1. Kiểm tra công trình sau lũ theo quy định hiện hành, sắp xếp thứ tự ưu tiên và kịp thời xử lý những hư hỏng, đảm bảo công trình vận hành bình thường.

2. Căn cứ vào lượng nước trữ trong hồ, dự báo khí tượng thủy văn và nhu cầu dùng nước, lập "Kế hoạch cấp nước trong mùa kiệt", làm cơ sở vận hành điều tiết hồ chứa, đảm bảo cấp đủ nước phục vụ các nhu cầu dùng nước; thông báo cho các hộ dùng nước trong hệ thống để chủ động trong sản xuất hoặc thay đổi cơ cấu cây trồng.

Điều 10. Điều tiết giữ mực nước hồ trong mùa kiệt:

1. Trong mùa kiệt, mực nước hồ chứa phải cao hơn hoặc bằng tung độ "Đường hạn chế cấp nước" trên biểu đồ điều phối.

2. Mực nước hồ thấp nhất ở cuối các tháng trong mùa kiệt được giữ như sau:

Thời gian (ngày/ tháng)	30/XI	31/XII	31/I	28/II	31/III	30/IV	31/V
Mực nước thấp nhất (m)	17,37	16,98	16,58	16,38	16,30	16,14	16,00

Điều 11. Khi mực nước hồ cao hơn hoặc bằng tung độ "Đường hạn chế cấp nước", Công ty Thủy lợi Hà Nội đảm bảo cấp đủ nước cho các nhu cầu dùng nước theo phương án cấp nước.

Điều 12. Vận hành cấp nước trong một số trường hợp đặc biệt.

1. Khi mực nước hồ thấp hơn tung độ "Đường hạn chế cấp nước" và cao hơn mực nước chết, Công ty Thủy lợi Hà Nội và các hộ dùng nước phải thực hiện các biện pháp cấp nước và sử dụng nước tiết kiệm, hạn chế trường hợp thiếu nước vào cuối mùa kiệt.

2. Khi mực nước hồ bằng hoặc thấp hơn mực nước chết, Công ty Thủy lợi Hà Nội phải lập phương án, kế hoạch sử dụng dung tích chết, báo cáo Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội quyết định và thực hiện.

Chương IV

VẬN HÀNH ĐIỀU TIẾT KHI HỒ CHỨA CÓ SỰ CỐ

Điều 13. Khi công trình đầu mối của hồ chứa (đập chính, đập phụ, tràn tự do, cống lấy nước) có dấu hiệu xảy ra sự cố gây mất an toàn cho công trình, Công ty Thủy lợi Hà Nội báo cáo Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội, kịp thời khắc phục đảm bảo an toàn công trình.

Điều 14. Khi cống lấy nước có sự cố không vận hành được, Công ty Thủy lợi Hà Nội phải thực hiện ngay biện pháp xử lý sự cố, báo cáo Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội, Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão TP Hà Nội.

Điều 15. Trường hợp xuất hiện các sự cố khẩn cấp, có nguy cơ vỡ đập, Công ty Thủy lợi Hà Nội báo cáo Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão TP Hà Nội quyết định phương án hạ thấp mực nước khẩn cấp, triển khai phương án bảo vệ vùng hạ du hồ chứa và phương án khắc phục hậu quả.

Chương V

QUAN TRẮC CÁC YẾU TỐ KHÍ TƯỢNG THUỶ VĂN

Điều 16. Công ty Thủy lợi Hà Nội phải thu thập, quan trắc, đo đạc, lập sổ theo dõi mực nước, lượng mưa và các yếu tố khí tượng thủy văn khác theo Quy phạm, Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8304: 2009 và TCVN 8414: 2010.

Điều 17. Hàng năm, Công ty Thủy lợi Hà Nội phải tính toán và dự báo lượng nước đến hồ làm cơ sở để lập kế hoạch tích, cấp, xả nước.

Điều 18. Theo dõi tính toán và kiểm tra lưu lượng lũ, kiệt hàng năm.

1. Kết thúc các đợt mở nước và sau mùa lũ hàng năm, Công ty Thủy lợi Hà Nội đánh giá, tổng kết các đợt mở nước (lưu lượng, thời gian, diễn biến mực nước thượng lưu hồ, ảnh hưởng đối với vùng hạ du...).

2. Hàng năm, Công ty Thủy lợi Hà Nội tiến hành thu thập, đo đạc, tính toán lưu lượng và tổng lượng lũ đến hồ; đo đạc kiểm tra lưu lượng và tổng lượng nước đến mùa kiệt của hồ.

Chương VI

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN

Điều 19. Trách nhiệm và quyền hạn của Công ty Thủy lợi Hà Nội.

1. Trách nhiệm.

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định trong Quy trình để vận hành điều tiết hồ chứa nước Đồng Quan, đảm bảo an toàn công trình và đủ nước phục vụ các nhu cầu dùng nước.

- Trong quá trình quản lý khai thác, hàng năm Công ty Thủy lợi Hà Nội phải tổng kết đánh giá việc vận hành điều tiết hồ và thực hiện Quy trình. Nếu thấy cần thiết sửa đổi, bổ sung Quy trình, Công ty Thủy lợi Hà Nội tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội quyết định.

2. Quyền hạn.

- Đề nghị các cấp chính quyền, ngành liên quan trong hệ thống thực hiện Quy trình.

- Lập biên bản và báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý các hành vi ngăn cản, xâm hại đến việc thực hiện Quy trình.

Điều 20. Trách nhiệm của Giám đốc Công ty Thủy lợi Hà Nội.

Tổ chức vận hành điều tiết hồ chứa nước Đồng Quan trong các trường hợp sau:

1. Điều tiết cấp nước khi mực nước hồ cao hơn hoặc bằng tung độ "Đường hạn chế cấp nước" trên biểu đồ điều phối.

2. Điều tiết cấp nước khi mực nước hồ thấp hơn tung độ "Đường hạn chế cấp nước" trên biểu đồ điều phối và cao hơn mực nước chết.

3. Điều tiết cấp nước khi mực nước hồ thấp hơn mực nước chết theo phương án, kế hoạch sử dụng dung tích chết đã được Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội phê duyệt.

4. Quyết định mở nước trong các trường hợp như quy định tại điều 7; khoản 1, điều 8 Quy trình.

5. Kịp thời báo cáo và thực hiện các quyết định của Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội khi xảy ra tình huống như quy định tại khoản 2 điều 8 Quy trình.

6. Kịp thời báo cáo và thực hiện các quyết định của Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão TP Hà Nội khi xảy ra tình huống như quy định tại khoản 3 điều 8 Quy trình.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội.

1. Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra Công ty Thủy lợi Hà Nội thực hiện Quy trình, đặc biệt là việc vận hành mở nước của hồ chứa nước Đồng Quan.

2. Giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Quy trình theo thẩm quyền.

3. Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy trình theo đề nghị của Chi cục Thủy lợi Hà Nội, Công ty Thủy lợi Hà Nội.

4. Thẩm định Phương án phòng chống lụt bão hàng năm của hồ chứa nước Đồng Quan, báo cáo Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão TP Hà Nội, trình UBND TP Hà Nội phê duyệt và chỉ đạo thực hiện.

5. Phê duyệt phương án, kế hoạch sử dụng dung tích chết của hồ chứa Đồng Quan như quy định tại khoản 2, điều 12 Quy trình.

6. Theo dõi việc thực hiện cấp nước trong mùa kiệt của hồ chứa Đồng Quan như quy định tại điều 12 Quy trình.

Điều 22. Trách nhiệm của Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão TP Hà Nội.

1. Hướng dẫn, đôn đốc và chỉ đạo các ngành các cấp trong hệ thống thực hiện phương án phòng chống lụt bão hồ chứa nước Đồng Quan.

2. Chỉ đạo Công ty Thủy lợi Hà Nội và các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ khi xảy ra tình huống như quy định tại khoản 2 điều 4; khoản 3 điều 8; điều 14; điều 15 Quy trình.

3. Quyết định việc vận hành điều tiết hồ chứa nước Đồng Quan khi xảy ra tình huống như quy định tại khoản 3 điều 8; điều 15 Quy trình.

Điều 23. Trách nhiệm của UBND TP Hà Nội.

1. Chỉ đạo các ngành các cấp trong hệ thống thực hiện Quy trình.

2. Xử lý (hoặc uỷ quyền xử lý) các hành vi ngăn cản, xâm hại đến việc thực hiện Quy trình theo thẩm quyền.

3. Quyết định việc vận hành điều tiết hồ chứa nước Đồng Quan khi xảy ra tình huống như quy định tại khoản 2 điều 4 Quy trình.

4. Chỉ đạo Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão TP Hà Nội, Công ty Thủy lợi Hà Nội và các ngành, các cấp thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ khi xảy ra tình huống quy định tại khoản 2 điều 4; khoản 3 điều 8; điều 14; điều 15 Quy trình.

5. Huy động nhân lực, vật lực để xử lý và khắc phục các sự cố của hồ chứa nước Đồng Quan.

Điều 24. Trách nhiệm của chính quyền cấp huyện, cấp xã trong hệ thống.

1. Nghiêm chỉnh thực hiện Quy trình.

2. Ngăn chặn, xử lý và thông báo cho Công ty Thủy lợi Hà Nội những hành vi ngăn cản, xâm hại việc thực hiện Quy trình theo thẩm quyền.

3. Thực hiện phương án đảm bảo an toàn cho vùng hạ du khi hồ chứa mở nước hoặc tháo lũ và trường hợp công trình xảy ra sự cố.

4. Huy động nhân lực, vật lực, phối hợp với Công ty Thủy lợi Hà Nội phòng, chống lụt, bão, bảo vệ và xử lý sự cố công trình.

5. Tuyên truyền, vận động nhân dân địa phương thực hiện đúng các quy định trong Quy trình và tham gia phòng chống lụt bão, bảo vệ an toàn công trình hồ chứa nước Đồng Quan.

Điều 25. Trách nhiệm của các hộ dùng nước và những đơn vị hưởng lợi khác.

1. Nghiêm chỉnh thực hiện Quy trình.

2. Hàng năm, phải ký hợp đồng dùng nước với Công ty Thủy lợi Hà Nội để Công ty lập kế hoạch cấp nước, mở nước, tháo nước hợp lý, đảm bảo hiệu quả kinh tế và an toàn công trình.

3. Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định có liên quan được nêu tại Pháp lệnh khai thác & bảo vệ công trình thủy lợi, các văn bản pháp quy có liên quan đến việc quản lý khai thác và bảo vệ công trình hồ chứa nước Đồng Quan.

4. Tham gia xử lý khi có sự cố và bảo vệ công trình.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Mọi quy định về vận hành điều tiết hồ chứa nước Đồng Quan trước đây trái với những quy định trong Quy trình đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện Quy trình, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Công ty Thủy lợi Hà Nội phải tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội quyết định.

Điều 27. Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt Quy trình sẽ được khen thưởng theo quy định. Mọi hành vi vi phạm Quy trình sẽ bị xử lý theo pháp luật hiện hành./.

PHỤ LỤC

**KÈM THEO QUY TRÌNH VẬN HÀNH ĐIỀU TIẾT
HỒ CHỨA NƯỚC ĐỒNG QUAN - TP HÀ NỘI**

PHỤ LỤC I

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ HỒ CHỨA NƯỚC ĐỒNG QUAN

1. Tên công trình : Hồ chứa nước Đồng Quan .

2. Địa điểm xây dựng: khu vực Quang Tiến, Tiên Dược huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

3. Nhiệm vụ công trình :

Nhiệm vụ thiết kế

Cấp nước tưới cho: 671 ha cho khu vực Quang Tiến, Tiên Dược, Sóc Sơn, Hà Nội. Trong đó:

Vụ Xuân: 350 ha cho khu vực Quang Tiến, Tiên Dược, Sóc Sơn, Hà Nội

Vụ Mùa: 271 ha cho khu vực Quang Tiến, Tiên Dược, Sóc Sơn, Hà Nội

Giảm nhẹ lũ cho hạ du, kết hợp nuôi trồng thủy sản, cải thiện môi trường:

Năng lực thực tế

Diện tích được cấp nước tưới: 548 ha cho khu vực Quang Tiến, Tiên Dược, Sóc Sơn, Hà Nội. Trong đó:

Vụ Xuân: 320ha cho khu vực Quang Tiến, Tiên Dược, Sóc Sơn, Hà Nội

Vụ mùa : 228ha cho khu vực Quang Tiến, Tiên Dược, Sóc Sơn, Hà Nội

4. Thành phần công trình :

Công trình đầu mối Hồ chứa nước Đồng Quan gồm các hạng công trình sau:

a. Đập chính

Loại đập: Đập đất đồng chất

Cao trình đỉnh đập: +19 m

Chiều dài đỉnh đập: +900 m

Chiều cao đỉnh đập H_{Max} : 19,6 m

Chiều rộng đỉnh đập: 8,0 m

b. Tràn xả lũ

Hình thức tràn: Tràn tự do

Chiều rộng tràn: 10,0 m

Cao trình ngưỡng tràn: +18 m

c. Công lấy nước

Hình thức công: Công tròn bằng bê tông cốt thép

Khẩu diện công: $D=1,0\text{m}$;

Độ dốc đáy công: 0

Cao độ đáy cửa vào: +13,3m;

Chiều dài công: 49,0m;

Lưu lượng thiết kế: 1,0 m³/s.

d. Hệ thống kênh

Mực nước thiết kế đầu kênh: 13,3m

Tổng chiều dài kênh chính: 6,0km

Lưu lượng thiết kế kênh chính: 1,0 m³/s.

Tổng chiều dài các tuyến kênh nhánh: 6,556km

5. Cấp công trình đầu mối : cấp III

6. Các thông số kỹ thuật chính của hồ chứa nước Đồng Quan:

Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Trị số
Diện tích lưu vực (FLv)	km ²	4,1
Mực nước chết (MNC)	m	+16,0
Mực nước dâng bình thường	m	+18,0
Mực nước dâng gia cường (MNDGC) theo thiết kế cũ	m	+18,6
Dung tích toàn bộ (Vtb)	10 ⁶ m ³	3,220
Dung tích hữu ích (Vhi)	10 ⁶ m ³	2,641
Dung tích chết (Vc)	10 ⁶ m ³	1,113
Diện tích mặt hồ ở MNDBT	10 ⁴ m ²	85,46

(3,220 thay là

(2,641)

(1,527)

PHỤ LỤC II

NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ LẬP QUY TRÌNH VẬN HÀNH ĐIỀU TIẾT HỒ CHỨA NƯỚC

1. Các văn bản pháp quy

- Luật Tài nguyên nước (năm 1998); Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão (năm 1993, năm 2000); Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi (năm 2001).

- Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXD VN 285: 2002 “Công trình thủy lợi – Các quy định chủ yếu về thiết kế”.

- Tiêu chuẩn ngành 14TCN 121-2002 - Hồ chứa nước - Công trình Thủy lợi, Quy định về lập và ban hành Quy trình vận hành điều tiết (của Bộ NN & PTNT).

- Các Tiêu chuẩn, Quy phạm, các văn bản liên quan đến việc đảm bảo an toàn hồ chứa nước (của Bộ NN & PTNT và các cơ quan chức năng).

- Các văn bản của UBND thành phố Hà Nội (và các cơ quan chức năng) về việc khai thác và bảo vệ hồ chứa nước Đồng Quan.

2. Tài liệu số liệu khí tượng thủy văn

- Tài liệu đo mưa trạm Phúc Anh, mưa Ngọc Thanh, bốc hơi trạm Hà Đông

- Tài liệu đo lưu lượng tại trạm thủy văn Ngọc Thanh

- Các tài liệu, số liệu để lập Quy trình vận hành công trình đầu mối

3. Mục tiêu và yêu cầu

- Về phòng chống lũ : Phải đảm bảo an toàn cho công trình theo tần suất lũ thiết kế $P = 1\%$ và lũ kiểm tra $P = 0,2\%$ (theo TCVN 285-2002).

- Về cấp nước : Đảm bảo cấp đủ nước theo các nhiệm vụ thiết kế được duyệt

PHỤ LỤC III
CÁC BIỂU ĐỒ, BẢNG TRA

Phụ lục III.1 :	Bảng số liệu dòng chảy đến hồ
Phụ lục III.2 :	Kết quả tính toán nước dùng cho tưới
Phụ lục III.3 :	Tổng hợp kết quả tính toán điều tiết lũ
Phụ lục III.4 :	Biểu đồ điều phối hồ chứa nước Đồng Quan
Phụ lục III.5 :	Bảng tra quan hệ mực nước, dung tích hồ Đồng Quan

PHỤ LỤC III.1
BẢNG SỐ LIỆU DÒNG CHẢY ĐẾN HỒ ĐỒNG QUAN (M³/S)

Năm	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII	B,Q
1974	0,111	0,077	0,050	0,055	0,103	0,194	0,434	0,219	0,105	0,157	0,075	0,051	0,136
1975	0,043	0,041	0,032	0,029	0,077	0,205	0,067	0,335	0,110	0,056	0,046	0,039	0,090
1976	0,034	0,031	0,025	0,109	0,101	0,133	0,054	0,499	0,216	0,287	0,112	0,063	0,139
1977	0,049	0,044	0,033	0,029	0,024	0,272	0,408	0,243	0,217	0,131	0,072	0,052	0,131
1978	0,045	0,042	0,032	0,029	0,349	0,557	0,434	0,396	0,522	0,577	0,224	0,110	0,276
1979	0,075	0,069	0,053	0,047	0,117	0,186	0,195	0,624	0,333	0,125	0,074	0,054	0,163
1980	0,044	0,038	0,030	0,028	0,177	0,260	0,500	0,522	0,310	0,169	0,091	0,062	0,186
1981	0,050	0,046	0,034	0,030	0,109	0,199	0,400	0,485	0,162	0,145	0,079	0,055	0,150
1982	0,045	0,041	0,031	0,056	0,042	0,127	0,338	0,400	0,333	0,121	0,086	0,058	0,140
1983	0,049	0,046	0,035	0,071	0,044	0,035	0,205	0,161	0,370	0,443	0,157	0,077	0,141
1984	0,056	0,049	0,037	0,034	0,065	0,583	0,294	0,704	0,342	0,247	0,518	0,173	0,259
1985	0,089	0,071	0,052	0,086	0,081	0,219	0,081	0,341	0,331	0,122	0,073	0,054	0,133
1986	0,045	0,041	0,031	0,127	0,321	0,368	0,149	0,083	0,185	0,080	0,057	0,045	0,128
1987	0,039	0,036	0,027	0,026	0,032	0,182	0,248	0,440	0,176	0,082	0,057	0,045	0,116
1988	0,037	0,033	0,027	0,024	0,021	0,077	0,255	0,230	0,085	0,259	0,093	0,052	0,099
1989	0,040	0,036	0,029	0,026	0,158	0,403	0,293	0,173	0,171	0,302	0,113	0,063	0,151
1990	0,048	0,045	0,052	0,043	0,237	0,272	0,289	0,109	0,348	0,122	0,074	0,055	0,141
1991	0,045	0,042	0,032	0,029	0,027	0,371	0,435	0,267	0,120	0,065	0,051	0,041	0,127
1992	0,034	0,030	0,025	0,022	0,020	0,518	0,486	0,192	0,123	0,064	0,050	0,040	0,134
1993	0,033	0,031	0,025	0,022	0,020	0,038	0,310	0,320	0,311	0,103	0,058	0,042	0,109
1994	0,035	0,032	0,026	0,024	0,270	0,252	0,470	0,523	0,442	0,205	0,103	0,068	0,204
1995	0,054	0,048	0,036	0,031	0,026	0,105	0,262	0,340	0,113	0,055	0,042	0,034	0,095
1996	0,028	0,026	0,134	0,047	0,028	0,250	0,648	0,370	0,214	0,096	0,171	0,077	0,174
1997	0,055	0,049	0,038	0,140	0,071	0,262	0,656	0,480	0,177	0,134	0,081	0,060	0,183
1998	0,049	0,045	0,033	0,029	0,026	0,548	0,276	0,098	0,073	0,067	0,049	0,040	0,111
1999	0,034	0,031	0,025	0,062	0,193	0,283	0,156	0,212	0,091	0,167	0,088	0,070	0,118
2000	0,051	0,046	0,037	0,032	0,089	0,208	0,413	0,317	0,123	0,309	0,115	0,064	0,150
2001	0,046	0,041	0,115	0,146	0,142	0,662	0,570	0,806	0,269	0,225	0,117	0,076	0,268
2002	0,060	0,054	0,040	0,034	0,244	0,286	0,219	0,232	0,238	0,106	0,066	0,053	0,136
2003	0,047	0,047	0,037	0,032	0,138	0,166	0,202	0,585	0,324	0,122	0,072	0,053	0,152
2004	0,043	0,038	0,030	0,057	0,102	0,185	0,425	0,320	0,129	0,068	0,053	0,042	0,124
2005	0,035	0,032	0,026	0,024	0,039	0,111	0,310	0,297	0,391	0,126	0,068	0,049	0,126
2006	0,040	0,036	0,028	0,025	0,085	0,137	0,186	0,629	0,270	0,104	0,068	0,052	0,138
2007	0,043	0,040	0,030	0,027	0,023	0,104	0,115	0,202	0,098	0,050	0,040	0,034	0,067
2008	0,029	0,027	0,022	0,021	0,135	0,245	0,481	0,442	0,273	0,619	0,554	0,186	0,253
2009	0,094	0,074	0,053	0,045	0,260	0,089	0,362	0,228	0,119	0,098	0,062	0,048	0,128
2010	0,040	0,037	0,028	0,025	0,042	0,176	0,294	0,308	0,208	0,089	0,058	0,045	0,113

PHỤ LỤC III.2

BẢNG NHU CẦU NƯỚC DÙNG CHO TƯỚI

Tổng lượng nước dùng công trình đầu mỗi hồ Đồng Quan với P = 85%

TT	Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tổng
1	Lúa Xuân													
	W (10 ⁶ m ³)	0,788	0,228	0,273	0,350								0,001	0,788
	m (m ³ /ha)	2463	712	852	1092	334	0	0	0	0	0	0	4	
2	Lúa mùa													
	W (10 ⁶ m ³)					0,098	0,343	0,045	0,250	0,080				
	m (m ³ /ha)	0	0	0	0	430	1504	196	1097	351	0	0	0	
3	Tổng cộng													
	W (10 ⁶ m ³)	0,788	0,228	0,273	0,350	0,098	0,343	0,045	0,250	0,080	0,000	0,000	0,001	2,455

PHỤ LỤC III.3

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TÍNH TOÁN ĐIỀU TIẾT LŨ

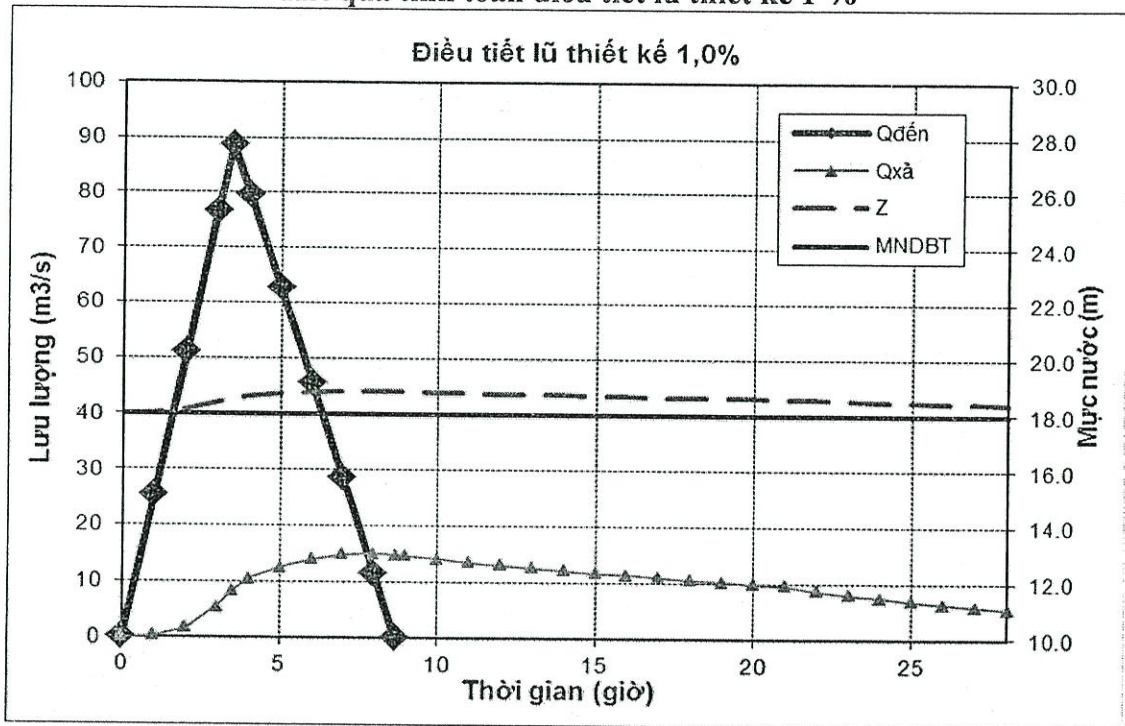
Theo TCXDVN 285:2002 và yêu cầu phòng chống lũ, hồ chứa nước Đồng Quan, công trình đầu mỗi cấp III, có các tần suất thiết kế lũ như sau:

- Tần suất đảm bảo chống lũ thiết kế cho công trình với P = 1%
- Tần suất đảm bảo chống lũ kiểm tra cho công trình với P = 0,2%

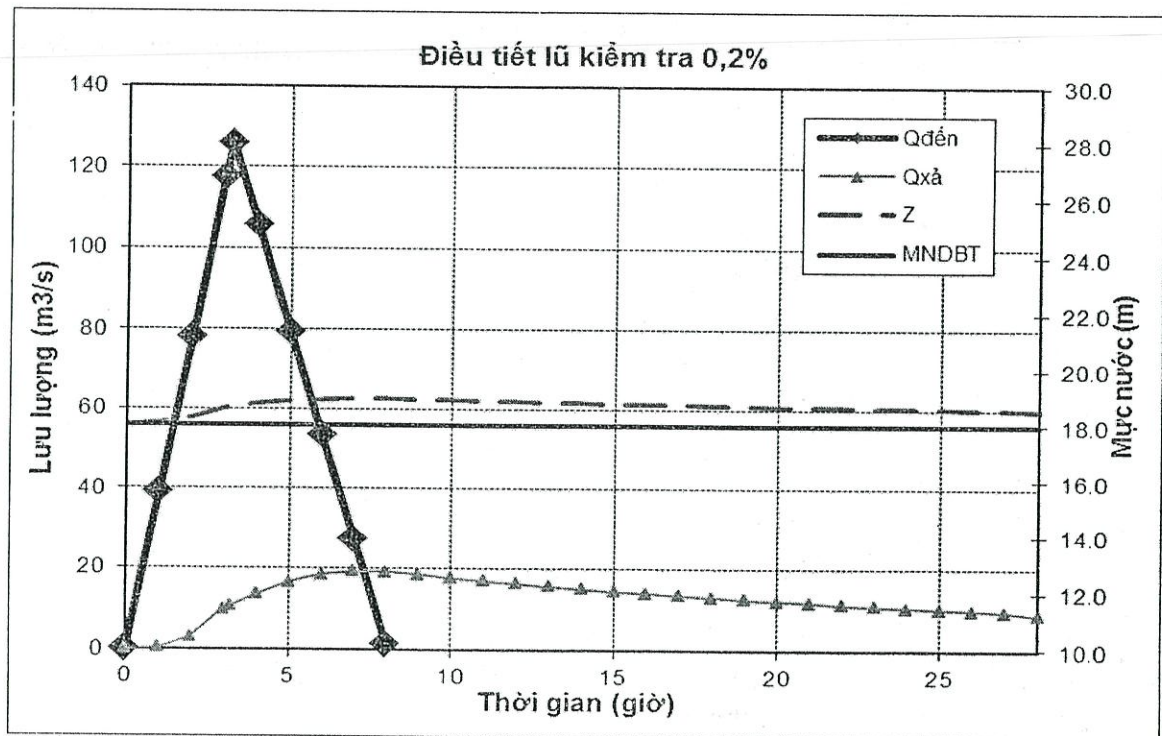
Tổng hợp kết quả tính toán điều tiết lũ

Phương án tính	Q _{Đến max} (m ³ /s)	Q _{Xả max} (m ³ /s)	V _{max} (10 ⁶ m ³)	Z _{max} (m)
Lũ thiết kế 1,0%	88,7	15,0	3,722	18,81
Lũ kiểm tra 0,2%	126	19,3	4,158	18,96

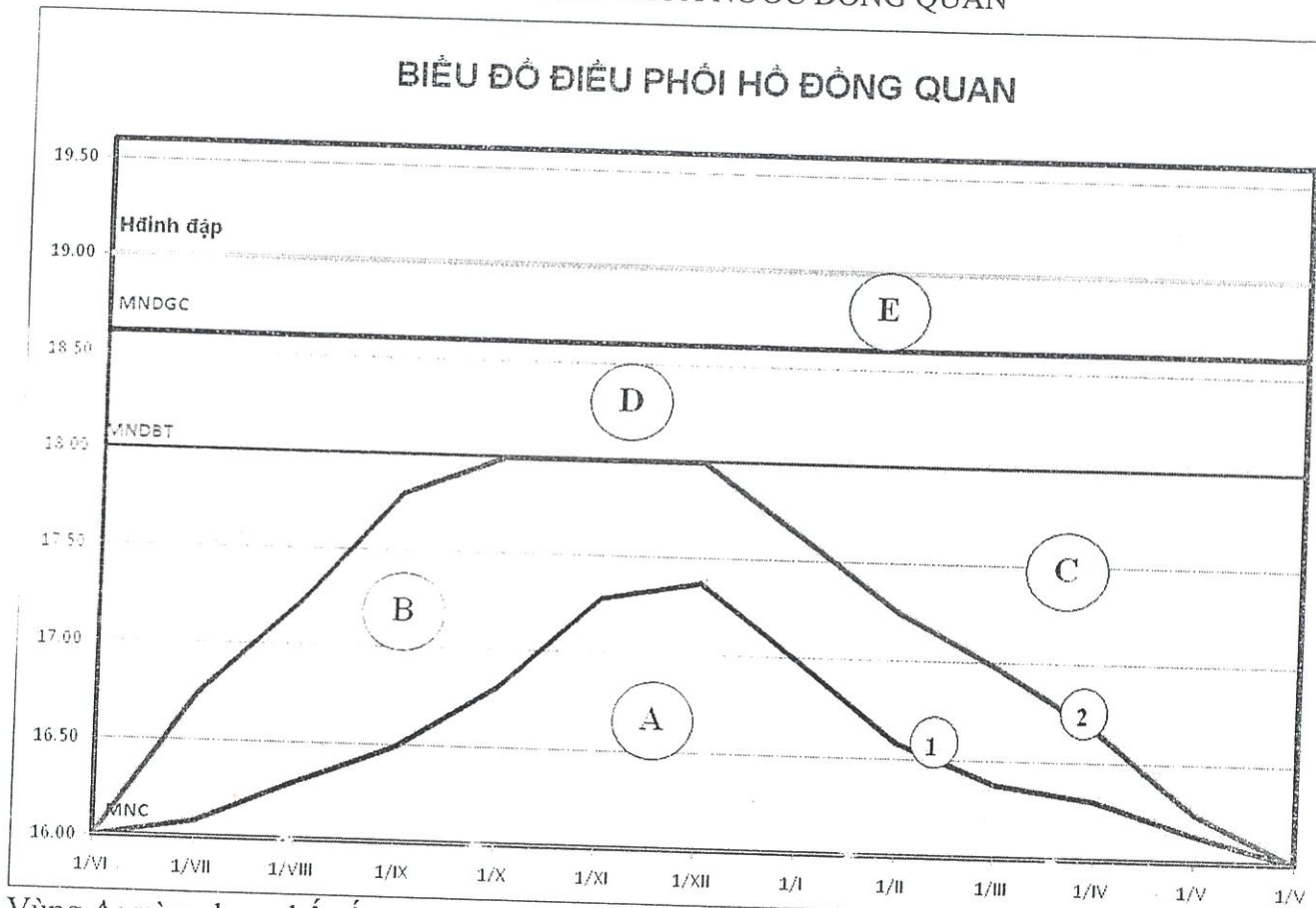
Kết quả tính toán điều tiết lũ thiết kế 1 %



Kết quả tính toán điều tiết lũ kiểm tra 0.2 %



PHỤ LỤC III.4
BIỂU ĐỒ ĐIỀU PHỐI HỒ CHỨA NƯỚC ĐỒNG QUAN



Vùng A: vùng hạn chế cấp nước
 Vùng B: Vùng cấp nước bình thường
 Vùng C: Vùng gia tăng cấp nước
 Vùng D: Vùng xả lũ bình thường
 Vùng E: Vùng xả lũ không bình thường

Đường 1 : Đường hạn chế cấp nước (ĐHCCN)
 Đường 2 : Đường phòng phá hoại (ĐPPH)

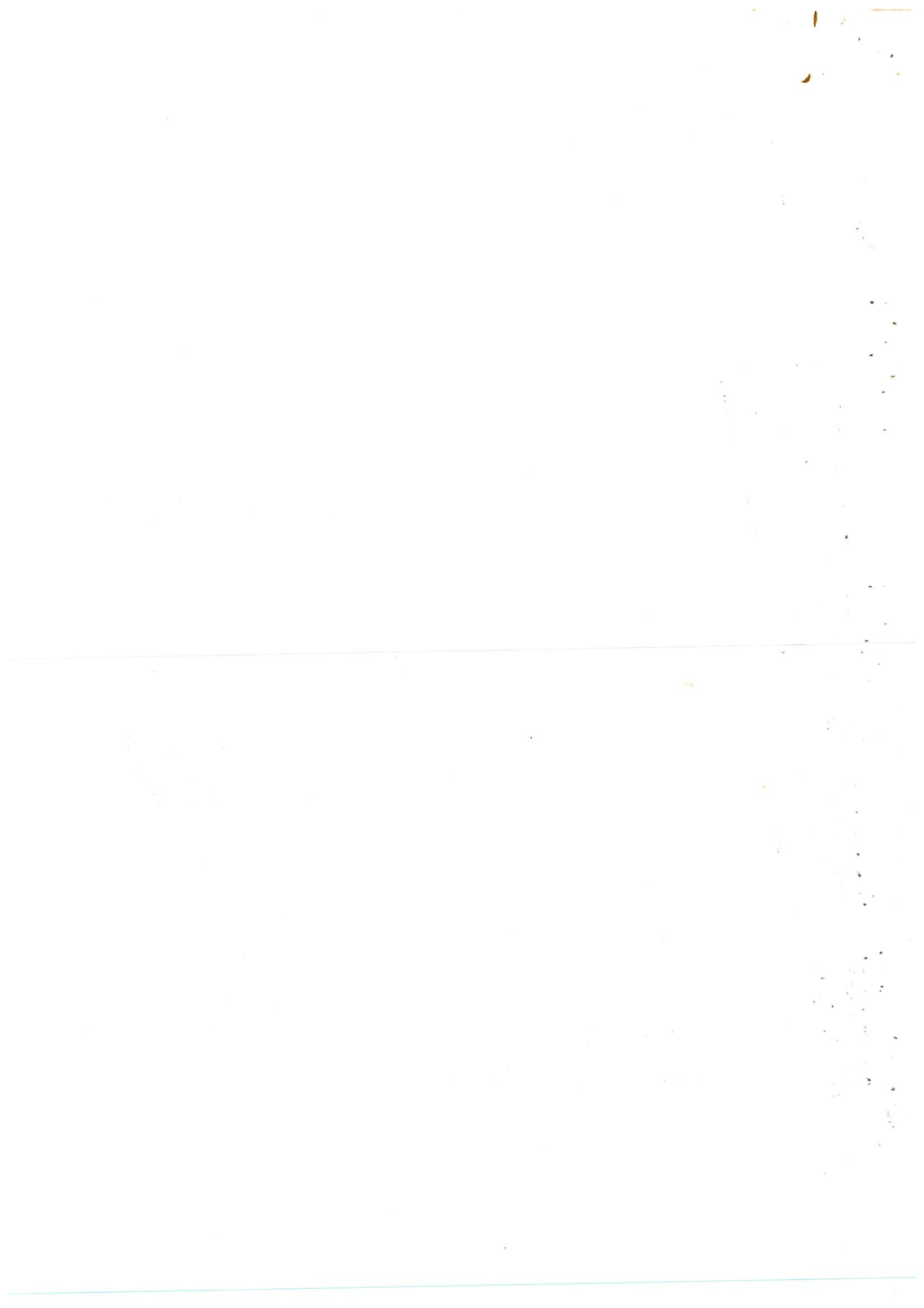
Tọa độ các đường điều phối

Thời gian	ĐHCCN	ĐPPH	MNC	MNDBT	MNGC
1/VI	16,00	16,00	16	18	18,6
1/VII	16,08	16,74	16	18	18,6
1/VIII	16,30	17,22	16	18	18,6
1/IX	16,50	17,80	16	18	18,6
1/X	16,81	18,00	16	18	18,6
1/XI	17,28	18,00	16	18	18,6
1/XII	17,37	18,00	16	18	18,6
1/I	16,98	17,62	16	18	18,6
1/II	16,58	17,24	16	18	18,6
1/III	16,38	16,97	16	18	18,6
1/IV	16,30	16,66	16	18	18,6
1/V	16,14	16,25	16	18	18,6
1/VI	16,00	16,00	16	18	18,6

PHỤ LỤC III.5

BẢNG TRA QUAN HỆ MỨC NƯỚC, DUNG TÍCH HỒ ĐỒNG QUAN

Z (m)	V (10 ⁶ m ³)	Z (m)	F (ha)
9	0,000	9	0,81
10	0,004	10	1,62
11	0,040	11	5,67
12	0,061	12	7,29
13	0,176	13	13,77
14	0,392	14	23,49
15	0,608	15	31,59
16	1,113	16	47,79
17	1,917	17	70,47
18	2,641	18	85,05
18,6	3,220	18,6	105,3
19	4,268	19	125,55
20	5,317	20	145,8
21	6,365	21	166,05
22	7,414	22	186,3



Số: 07 /PA-TLHN

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2013

PHƯƠNG ÁN

AN TOÀN CHO HỒ ĐỒNG QUAN TRONG MÙA MƯA, LŨ NĂM 2013

Công ty TNHH một thành viên ĐTPT thủy lợi Hà Nội được giao nhiệm vụ quản lý và khai thác hồ chứa nước Đồng Quan nằm trên địa bàn huyện Sóc Sơn do Xí nghiệp ĐTPT thủy lợi Sóc Sơn trực tiếp quản lý.

- Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04 tháng 4 năm 2001;

- Căn cứ nghị định 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ về quản lý an toàn đập;

- Căn cứ thông tư 33/2008/TT-BNN ngày 04/02/2008 của bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của nghị định số 72/2007/NĐ-CP;

- Căn cứ vào Công văn số 385/SNN-TL ngày 11 tháng 03 năm 2013 của Sở Nông nghiệp & PTNT Thành phố Hà Nội “V/v Kiểm tra công trình thủy lợi trước mùa mưa lũ năm 2013”.

Công ty TNHH một thành viên ĐTPT thủy lợi Hà Nội lập phương án An toàn cho hồ Đồng Quan trong mùa mưa lũ năm 2013 cụ thể như sau:

I/ ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Sóc Sơn là một huyện Trung du bán Sơn địa đồng đất bậc thang dốc từ dãy núi Đền (Thuộc dãy Tam đảo) hướng về Đông Bắc với độ dốc lớn và cũng từ dãy núi Đền dốc dần về hướng Tây Nam huyện, bao quanh huyện là 3 con sông: Sông Công ở phía Bắc, sông Cầu ở phía Đông Bắc, sông Cà Lồ ở phía Nam và Tây Nam.

1. Các thông số chính của hồ như sau.

1.1. Hồ: Điều tiết năm.

- Diện tích lưu vực:	4,1km ²
- Cao trình MNDBT:	+18,0m
- Cao trình mực nước max (P=1%):	+18,62m
- Mực nước chết:	+16,0m
- Dung tích hồ:	2,641x10 ⁶ m ³
- Dung tích hữu ích:	1,528x10 ⁶ m ³
- Diện tích mặt hồ ứng với MNBT:	0,85km ²

1.2. Đập đất: Đập đất đồng chất.

- Chiều dài đỉnh đập:	900m
- Chiều rộng mặt đập:	8,0m

- Cao trình đỉnh đập:	+ 19,0m
- Cao trình đỉnh tường chắn sóng :	+ 19,7m
- Cao trình cơ hạ lưu:	+ 15,5m
- Chiều cao lớn nhất của đập:	8,0m

1.3. Tràn xả lũ: Ngưỡng tràn đỉnh rộng.

- Bề rộng tràn:	10,0m
- Cao trình ngưỡng:	+18,0m
- Cột nước tràn $H_{1\%}$:	0,62m
- Lưu lượng xả qua tràn với $P= 1\%$:	6,96m ³ /s

1.4. Công lấy nước: Công hợp bê tông cốt thép có tháp và cửa van phẳng điều tiết:

- Lưu lượng thiết kế:	1,0m ³ /s
- Chiều dài thân công:	40,0m
- Cao trình đáy công cửa vào:	+13,3m
- Kích thước mặt cắt ngang:	Φ1,0m

2. Diễn biến tình hình mưa lũ trên lưu vực hồ.

Năm 2012 lượng mưa cả năm trên địa bàn huyện Sóc Sơn là 1.092,6 mm thấp hơn lượng mưa bình quân nhiều năm từ 307,4 ÷ 407,4mm và thấp hơn tổng lượng mưa năm 2011 là 70,4 mm. Lượng nước được tích ở trong hồ đạt mức cao nhất là +18,0m, tương ứng với MNDBT (vào ngày 28/9/2012),

Vào đầu năm 2013 do việc phải xả nước để phục vụ SXNN nên lượng nước trong Hồ giảm (Mức nước ngày 28/02 năm 2013 là +16,72 m).

3. Đánh giá chất lượng.

Hồ được xây dựng năm 1960 nằm trên địa bàn xã Quang Tiến, Tiên Dược và Phù Linh và được cải tạo nâng cấp đập, tràn xả lũ, tháp van công lấy nước năm 1996.

Hồ được tích nước và điều tiết năm, phục vụ tưới cho 375ha đất canh tác của các xã Tiên Dược, Quang Tiến và Mai Đình. Lượng nước trong hồ thường xuyên dưới mực nước dâng bình thường (16.2/18.0m). Năm 2001 mực nước hồ vượt đỉnh tràn 30cm và tháng 11/2008 mực nước hồ vượt đỉnh tràn 20cm.

Vào đầu mùa mưa năm 2013 lượng nước được tích lại trong hồ ở cao trình là +16,15 m (ngày 10/4/2013), tương ứng với 1.219.000 m³ nước.

3.1 Đập: Cấu tạo là đập đất đồng chất, năm 2008, mặt đập được kết hợp đường giao thông thuộc tuyến đường 131 - Đông Quan, đường 35, kết cấu mặt đường đoạn qua đập được gia cố mặt bằng bê tông max250. Công trình hoàn thành tháng 3 năm 2009.

Các sự cố của công trình đã xảy ra:

- Năm 1994 đập bị rò rỉ nước tại vị trí giữa đập.

- Năm 2007 xuất hiện nhiều tổ mối trên thân đập và đã được xử lý.
- Hiện trạng mái đập (phía thượng lưu) xuất hiện nhiều vị trí lún, sụt, xô tằm bê tông lát mái Công ty đã có kế hoạch sửa chữa bằng nguồn vốn sửa chữa thường xuyên năm 2013.

3.2. Công lấy nước: Hình thức công ngầm cửa van phẳng, có hiện tượng bị rò rỉ nước (nước trong hồ còn cao chưa kiểm tra được).

3.3. Tràn xả lũ: Bằng đá xây, điều tiết tự động, hiện tại công trình ổn định hoạt động bình thường.

II/ DỰ KIẾN CÁC TÌNH HUỐNG MẤT AN TOÀN ĐẬP CÓ THỂ XẢY RA VÀ GIẢI PHÁP KỸ THUẬT

Qua nhiều năm quản lý các hồ chứa nước với qui mô, chất lượng các hạng mục công trình, đặc điểm cấu tạo, kết cấu thì các tình huống mất an toàn hồ đập có thể xảy ra đối với hồ Đồng Quan được dự kiến như sau:

1- Giải quyết lượng nước sau tràn.

Nguyên nhân: Nước tiêu sau tràn chảy tự do, đường tiêu thoát không cố định nên những năm hồ có nước tràn thường gây ra ngập úng cho một số diện tích là 5,6ha của thôn Quảng Hội xã Quang Tiến. Với mực nước đầu mùa mưa (ngày 10/4/2013 là +16,15 m), lượng nước được tích lại trong hồ là 1.219.000 m³ và khả năng hồ còn tích thêm được lượng nước là 1.422.000 m³ (tương ứng với lượng mưa 339 mm) thì khả năng lượng nước xả tràn của hồ trong mùa mưa lũ năm nay có thể sẽ không xảy ra.

Biện pháp khắc phục: Để đề phòng trường hợp bất trắc có thể xảy ra. Đề nghị UBND xã Quang Tiến chỉ đạo thôn Quảng Hội đào phá các đập ngăn, bờ chắn theo hướng dòng chảy để hạn chế đến mức thấp nhất diện tích bị ngập úng.

2- Trường hợp thấm ướt mái đập hạ lưu.

Nguyên nhân: Do mực nước trong hồ cao hơn mực nước dâng bình thường dài ngày làm nâng cao đường bão hòa thấm.

Biện pháp xử lý: Làm các rãnh thoát nước thấm về đồng đá tiêu nước bằng các rỗng thấm vật liệu địa phương. Xử dụng các bao tải đất làm cơ phản áp chống trượt lở mái.

Xử dụng lực lượng xung kích của Xí nghiệp để xử lý.

3- Trường hợp đập bị trượt sụt mái hạ lưu.

Nguyên nhân: Do mái đập bị thấm ướt từ phía thượng lưu, mưa kéo dài, lượng nước mặt thấm bão hòa tại mái đập làm mất ổn định của mái.

Biện pháp xử lý:

- Ngăn chặn các phương tiện vận tải đi trên mặt đập, gia súc đi lại trên mái đập.

- Xử lý chống trượt sụt theo các phương án do BCH-CLB đề ra.

Lực lượng thực hiện: Xử dụng lực lượng xung kích của Xí nghiệp để xử lý. Khi khối lượng lớn, đề xuất BCH- CLB huyện Sóc Sơn huy động lực lượng xung kích của địa phương.

4- Trường hợp vỡ đập.

Nguyên nhân: Khi mực nước trong hồ vượt mực nước dâng gia cường, trời mưa kéo dài với cường độ mưa lớn chưa từng xảy ra thì đập có nguy cơ bị vỡ.

Trường hợp khi vỡ đập, theo địa hình của hồ, tuyến lũ quét dự kiến là sẽ tập trung vào cánh đồng, khu dân cư thôn Quảng Hội, gây ngập lụt thôn Quảng Hội và một phần thôn Đồng Doi.

Biện pháp xử lý:

- Khi có nguy cơ vỡ đập, thông báo với BCH PCLB-TKCN huyện Sóc Sơn, xã Quang Tiến và Tiên Dược, tổ chức di chuyển dân đến các vị trí an toàn.

- Di chuyển dân các thôn Quảng Hội, Đông Lai (xã Quang Tiến) về khu vực thôn Ninh Môn (xã Hiền Ninh), thôn Đồng Doi (xã Tiên Dược) về khu vực Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã.

- Báo cáo BCH- PCLB huyện Sóc Sơn huy động các lực lượng xung kích và các đơn vị bộ đội tổ chức ứng cứu hàn khẩu đập. Hướng tập kết vật tư và phương tiện từ hai đầu đập tới vị trí vỡ đập.

III/ CÔNG TÁC CHUẨN BỊ.

1- Về nhân lực.

- Xí nghiệp ĐTPT thủy lợi Sóc Sơn (đơn vị trực tiếp quản lý hồ) đã thành lập lực lượng xung kích và chịu trách nhiệm ứng cứu ban đầu các sự cố mất an toàn hồ đập.

- Phối hợp với BCH CLB & TKCN huyện Sóc Sơn huy động lực lượng xung kích xã Quang Tiến và các đơn vị bộ đội tổ chức ứng cứu các sự cố lớn.

2- Vật tư dự trữ.

Để đảm bảo vật tư cho công tác xử lý các sự cố có thể xảy ra, vật tư dự trữ được bố trí như sau:

- Cát vàng 10m³, Sỏi xô 10 m³, đá hộc 20 m³ đã được dự trữ tập kết tại đầu đập.

- Đá hộc (nếu thiếu) sẽ được chở từ mỏ đá Xuân Hòa cách công trình 15 km.

- Rọ thép: đề nghị cấp tại kho của BCH-CLB huyện.

- Tre cây (để búi) 400cây.

- Bỏ xung thêm: Bao tải 1.000 chiếc.

